

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 26/2018/HSST
Ngày 14/5/2018.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Quyến.

Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Ngọc Tùng– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2018/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐ-TA ngày 26 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn T1, sinh ngày 10/4/1978 tại Thái Bình; nơi cư trú: thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L1, sinh năm 1939 và bà Vũ Thị T2, sinh năm 1944; có vợ Bùi Thị M, sinh năm 1980 và có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14 ngày 13/12/2017 của Công an huyện Đông Hưng xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc ngày 28/11/2017. Ngày 14/12/2017, T1 đã nộp tiền theo quyết định xử phạt hành chính; bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

2. Vũ Văn H, sinh ngày 04/4/1984 tại Thái Bình. Nơi cư trú: thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thăng L2, sinh năm 1955 và bà Đặng Thị M (đã chết); có vợ Tô Thị T3, sinh năm 1988 và có 01 con sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15 ngày 13/12/2017 của Công an huyện Đông Hưng xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc ngày

28/11/2017. Ngày 14/12/2017, H đã nộp tiền theo quyết định xử phạt hành chính; bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Tân P, sinh ngày 10/10/1981 tại Thái Bình; nơi cư trú: thôn V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh B (đã chết) và bà Đỗ Thị S, sinh năm 1960; có vợ Đặng Thị T4, sinh năm 1982 và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16 ngày 13/12/2017 của Công an huyện Đông Hưng xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc ngày 28/11/2017. Ngày 14/12/2017, P đã nộp tiền theo quyết định xử phạt hành chính; bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Vũ Văn H1, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 02/01/2018, H gặp P đi uống cafe tại quán V thuộc địa phận xã Đ. Cả hai ngồi nói chuyện thì P có gọi điện cho T1 ra quán nói chuyện và uống cafe cùng. T1 đến quán nhưng không uống cafe, chỉ nói chuyện vài phút và về trước, H và P tiếp tục ngồi nói chuyện. Lúc này H1 gọi điện cho P biết H, T1 và P vừa gặp nhau nên rủ cả nhóm vào nhà T1 chơi, uống nước chè, nói chuyện. H và P ngồi quán cafe đến khoảng hơn 10 giờ thì cả hai cùng đi về nhà T1. Đến nơi T1 trải chiếu ra hiên nhà và pha chè mời P, H cùng uống. Khoảng 15 phút sau thì H1 cũng đi bộ vào nhà T1 cả nhóm ngồi nói chuyện đến khoảng 11 giờ thì thấy cháu Vũ Minh D, sinh năm 2015 con trai T1 cầm bộ bài chắn cũ chơi nên cả 04 người cùng nảy sinh ý định và thống nhất chơi bài chắn được thua bằng tiền đầu năm cho vui vẻ. T1 là chủ nhà nên đi chuẩn bị đĩa để đựng bài “nọc”. Vị trí ngồi đánh chắn tính từ T1 ngồi dựa lưng vào tường của hiên, bên phải là P, bên trái là H, đối diện là H1. Hình thức đánh chắn được quy định như sau: sử dụng bộ bài chắn 100 quân bài được chia thành 05 phần, trong đó 04 phần 19 quân bài, số bài còn lại là 01 phần để ở giữa gọi là “nọc”; sau đó người chơi sẽ chọn người bốc cái, ván đầu tiên và các ván hòa người bốc cái sẽ do các người chơi bốc bài để chọn còn các ván khác người bốc cái sẽ là người ù ván liền trước đó. Người bốc cái sau đó sẽ lấy 01 quân bài ở “nọc” bắt cái vào của mình được 20 quân bài để làm bài cái, 03 phần bài còn lại mỗi người một phần 19 quân bài; ván chơi bắt đầu từ cây đánh ra của nhà cái, người tiếp theo có thể ăn quân từ nhà cái đánh ra hoặc ăn quân bốc từ “nọc” sau đó lần lượt đánh theo vòng tròn (tức là người chơi bốc từng quân bài một trên nọc và đánh từng quân bài lần lượt theo vòng). Trên bài của ai có hai quân bài giống nhau hoàn toàn thì

gọi là một chắn, hai quân bài cùng hàng nhưng khác chất gọi là một cạ, khi chơi bài người nào có bài đủ chắn và kín cạ (tròn bài) thì người đó sẽ ù, và kết thúc ván chơi. Nếu ai được ù thì sẽ được tiền của những người chơi cùng và được quy định theo từng cước (là điểm của mỗi ván ù), mỗi ván ù suông mỗi người chơi phải đưa cho người ù 10.000 đồng, nếu ai ù có cước thì dịch theo cách tính điểm, mỗi điểm tương ứng 5.000 đồng. Trong quá trình đánh bạc, không có ai canh coi, bảo vệ, không có ai tổ chức cho vay, cầm cố tài sản để đánh bạc, không có ai thu tiền hồ, không có đối tượng nào khác đến chơi cùng hay đến xem. Thời điểm 4 đối tượng đánh bài tại hiên nhà T1, không ai ở nhà. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Đông Hưng bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu đánh chắn: 01 bộ bài chắn gồm 100 quân bài, 01 chiếu nhựa cũ; 01 đĩa sứ và 2.600.000 đồng. Quản lý của Vũ Văn H số tiền 8.000.000 đồng và 01 điện thoại Iphone cũ; của Nguyễn Tân P số tiền 700.000 đồng; của Vũ Văn H1 số tiền 6.450.000 đồng; quản lý của Vũ Văn T1 01 điện thoại Nokia cũ.

Số tiền các đối tượng dùng đánh bạc như sau:

- Vũ Văn T1 mang theo số tiền 400.000 đồng, sử dụng toàn bộ số tiền vào việc đánh bạc. Khi bị bắt quả tang thì đang thua, toàn bộ số tiền trên để dưới chiếu bạc đã bị quản lý.

- Vũ Văn H mang theo số tiền 8.300.000 đồng, sử dụng 300.000 đồng vào việc đánh bạc, còn 8.000.000 trong ví là để mua thuốc cho bố. Khi bị bắt quả tang thì đang thua, số tiền 300.000 đã bỏ xuống chiếu, số tiền 8.000.000 đồng trong ví, tất cả số tiền trên đã bị quản lý.

- Nguyễn Tân P mang theo số tiền 770.000 đồng, sử dụng 70.000 đồng vào việc đánh bạc bị thua hết, bỏ thêm 200.000 đồng vào việc đánh bạc. Sau đó, P chơi đánh bạc thắng nên cất 200.000 đồng trong ví. Nếu thua hết 200.000 đồng sẽ dừng lại không chơi nữa. Số tiền 270.000 đồng đánh bạc để dưới chiếu, số tiền 700.000 đồng thu trong ví (trong đó có 200.000 đồng tiền do thắng bạc) đều đã bị quản lý.

- Vũ Văn H1 mang theo số tiền khoảng 7.000.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng vào việc đánh bạc, không nhớ là thua hay thắng. Khi bị bắt quả tang thu giữ trong ví của H1 số tiền 6.450.000 đồng không liên quan đến đánh bạc.

Tổng số tiền các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai sử dụng vào việc đánh bạc là 1.470.000 đồng. Khi bị bắt quả tang số tiền thu trên chiếu bạc là 2.600.000 đồng, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xác định đây là số tiền các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng vào việc đánh bạc để trên chiếu bạc, không phải của ai khác. Ngoài ra, số tiền 200.000 đồng trong ví của Nguyễn Tân P là tiền do thắng bạc mà có nên xác định là tiền dùng vào việc đánh bạc. Do vậy tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc các bị cáo phải chịu trách nhiệm là: 2.800.000 đồng. Số tiền các bị cáo, người liên quan không dùng vào việc đánh bạc là: 14.950.000 đồng, trong

đó: H số tiền 8.000.000 đồng, P số tiền 500.000 đồng; H1 số tiền 6.450.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi cùng nhau chơi đánh chắn sát phạt nhau bằng tiền như đã nêu trên. Các bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKSĐH ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng truy tố các bị cáo Vũ Văn T1, Vũ Văn H, và Nguyễn Tân P về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật như trên. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; khoản 1 Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T1 từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập do bị cáo có điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định. Phạt bổ sung bị cáo từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 36; khoản 1 Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập do bị cáo có điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; khoản 1 Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tân P từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập do bị cáo có điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếu nhựa, 01 đĩa sứ, 01 bộ bài chắn 100 cây là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 2.600.000 đồng thu trên chiếu bạc và 200.000 đồng thu trong ví của Nguyễn Tân P là tiền do P phạm tội mà có.

Trả lại bị cáo Vũ Văn H 8.000.000 đồng; Nguyễn Tân P 500.000 đồng là tiền không liên quan đến việc các bị cáo phạm tội nhưng cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều rất ân hận về hành vi phạm tội của bản thân và mong Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo là chứng cứ buộc tội giữa các bị cáo với nhau và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Đông Hưng lập hồi 15 giờ 20 phút ngày 02/01/2018; biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn H1; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 02/01/2018, tại nhà ở của Vũ Văn T1 ở thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; các đối tượng gồm Vũ Văn T1, Vũ Văn H, Nguyễn Tân P và Vũ Văn H1 có hành vi sử dụng bộ bài chẵn 100 cây để đánh bạc với nhau được thua bằng tiền bị Công an huyện Đông Hưng bắt quả tang với tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 2.800.000 đồng. Do T1; H; P là các đối tượng đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nên hành vi nêu trên của T1, H và P đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Đông Hưng đã truy tố.

Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi

phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm hại đến kinh tế của bản thân và gia đình các bị cáo, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ, hậu quả do mình thực hiện nhưng vì ham vui, ham muốn vật chất nhất thời dẫn đến việc phạm tội; các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét vai trò của các bị cáo thấy: Các bị cáo là đồng phạm, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự phân công bàn bạc việc thực hiện tội phạm. Sau khi uống nước xong, các bị cáo cùng nảy sinh việc đánh chặn ăn tiền; T1 là người cho các đối tượng mượn nhà, trải chiếu, cho mượn bộ bài, đĩa sứ và sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc nên T1 giữ vai trò đầu vụ; H và P sử dụng số tiền chênh lệch nhau không lớn và ít hơn T1 nên H và P có vai trò ngang nhau, xếp thứ hai.

[5] Khi quyết định hình phạt, xét thấy:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s); phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i).

Bị cáo T1 có bố đẻ được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì; bị cáo P có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam. Nên bị cáo T1 và P được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng; xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Cả 03 bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm và thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Tuy nhiên, vẫn cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để sung quỹ nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

Số tiền 6.450.000 đồng quản lý của anh Vũ Văn H1 và 02 điện thoại di động quản lý của bị cáo T1 và H đều không liên quan tới việc các bị cáo phạm tội; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng đã trả lại số tiền trên cho anh H1 và trả lại điện thoại cho T1 và H là đúng pháp luật.

Số tiền 2.800.000 đồng các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan dùng đánh bạc, cần tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước.

01 bộ bài chắn, 01 đĩa sứ màu trắng và 01 chiếu nhựa là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 8.000.000 đồng cơ quan điều tra quản lý của H và số tiền 500.000 đồng cơ quan điều tra quản lý của P không liên quan đến việc phạm tội cần tuyên trả cho H và P.

[7] Trong vụ án này còn có Vũ Văn H1 tham gia đánh bạc cùng Vũ Văn T1, Vũ Văn H, Nguyễn Tân P, tuy nhiên H1 chưa có tiền án về tội đánh bạc hoặc tội quy định tại Điều 322 (Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc) của Bộ luật hình sự 2015, số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, H1 cũng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hoặc hành vi quy định tại Điều 322 (Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc) của Bộ luật hình sự 2015. Hành vi của H1 không cấu thành về tội đánh bạc. Công an huyện Đông Hưng đã xử phạt hành chính đối với H1 về hành vi đánh bạc là đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn T1, Vũ Văn H và Nguyễn Tân P phạm tội “Đánh bạc”

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Vũ Văn T1 01 năm cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao Vũ Văn T1 cho UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình Vũ Văn

T1 có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình trong việc giám sát, giáo dục Vũ Văn T1.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với Vũ Văn T1.

Phạt bổ sung Vũ Văn T1 12.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Vũ Văn H 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao Vũ Văn H cho UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình Vũ Văn H có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình trong việc giám sát, giáo dục Vũ Văn H.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với Vũ Văn H.

Phạt bổ sung Vũ Văn H 10.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Tân P 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao Nguyễn Tân P cho UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình Nguyễn Tân P có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình trong việc giám sát, giáo dục Nguyễn Tân P.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với Nguyễn Tân P.

Phạt bổ sung Nguyễn Tân P 10.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.800.000 đồng các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan dùng vào việc đánh bạc.

2.2. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài chắn 100 cây, 01 đĩa sù và 01 chiếu nhựa là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

2.3. Trả lại bị cáo Vũ Văn H số tiền 8.000.000 đồng.

2.4. Trả lại bị cáo Nguyễn Tân P số tiền 500.000 đồng.

(Các vật chứng trên đã được bàn giao sang Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 03/4/2018)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Các bị cáo Vũ Văn T1, Vũ Văn H và Nguyễn Tân P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án . Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND H.Đông Hưng;
- Chi cục THADS H.Đông Hưng;
- Công an H.Đông Hưng;
- UBND xã Đ;
- UBND xã Đ1;
- Lưu hồ sơ vụ án, cơ quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lê Kiên Trung